

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt, bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 12/12/1987; **CCCD số 087187003370**, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2021; nơi sinh: huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé T và bà Đỗ Thị P; chồng: C sống như vợ chồng với Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; có 02 con; lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2025 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lại Văn G – Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh A.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Trần Thanh H, Nguyễn Công B, Phạm Văn Minh N, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Ú, Trần Tấn Q.

Tại phiên tòa có mặt Luật sư G, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2025, tại trại giữ vườn xoài của Nguyễn Ngọc L ở ấp T, xã C, tỉnh An Giang. Lành, Nguyễn Thị Bích T2 (em L), Nguyễn Văn T1 (chồng của L), Trần Thanh H, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn Minh N, Nguyễn Công B tổ chức nhậu. Trong lúc T2 và H đi mua đồ ăn, T2 gọi điện thoại cho L nhờ cất 01 chiếc lắc tay bằng vàng trong túi da màu đen nâu đang để quên ở trại, lúc này L nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thấy T2 mua đồ về, L trả chiếc lắc lại cho T2 cất rồi cùng mọi người nhậu. Sau đó, T2 ngủ lại cùng với L, T1, H và B. Trước khi ngủ, T2 đem chiếc lắc bỏ vào bao tay vải rồi để trong túi da màu đen nâu đặt trên kệ bếp. Đến khoảng 08 giờ, ngày 21/7/2025, T2, H, B đi ra ngoài trại rửa chén, T1 đang ngủ trong mùng, thì L lén lút mở túi da lấy trộm 01 chiếc lắc tay vàng, 18 kara của T2. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T2 phát hiện bị mất, nên cho L hay và đến Công an xã C Giềng trình báo. Do sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, L bứt chiếc lắc ra thành 03 đoạn rồi ném ở vườn xoài của L và tri hô giao lại cho T2. Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2025, L đến Công an xã C đầu thú, thừa nhận hành vi lấy trộm nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (5x5)cm, có chữ KHĐ610TH, trọng lượng 5 chỉ, 9 phân, 5.8 ly, hàm lượng 610; 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (4x5)cm, có trọng lượng 4 chỉ, 3 phân, 8.4 ly, hàm lượng 610; 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (6x5)cm, có trọng lượng 6 chỉ, 7 phân, 0.4 ly, hàm lượng 610 đã trả cho Nguyễn Thị Bích T2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 580/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh: 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (5x5)cm, có chữ KHĐ610TH, trọng lượng 5 chỉ, 9 phân, 5.8 ly, hàm lượng 610, có giá trị 39.330.247 đồng; 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (4x5)cm, có trọng lượng 4 chỉ, 3 phân, 8.4 ly, hàm lượng 610, có giá trị 28.939.880 đồng; 01 mảnh kim loại màu vàng, kiểu vẩy cá, kích thước (6x5)cm, có trọng lượng 6 chỉ, 7 phân, 0.4 ly, hàm lượng 610, có giá trị 44.254.780 đồng. Tổng trị giá 112.524.907 đồng (tất cả không bao gồm tiền công).

Cáo trạng số: 33/CT-VKSTT ngày 22/12/2025, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng giai đoạn điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo L tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã được xử lý xong, không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường tiền công chiếc lắc bằng 3.000.000đồng và đã giao nhận nhau xong, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận tự nguyện của bị cáo.

Quan điểm người bào chữa: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị, thì có đề nghị thêm với HĐXX xem xét các tình tiết sau đây: Bị cáo có chồng đã ly hôn, hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, Nguyễn Văn T1 là người mà bị cáo chung sống sau này, bị cáo có nhân thân tốt, được nhiều người dân ở địa phương làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại là em ruột và bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam Anh H1, bác ruột là liệt sĩ, nên đề nghị HĐXX giảm đến mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bổ sung.

Kiểm sát viên, xét Luật sư cùng quan điểm nên không đối đáp

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ, ngày 21/7/2025, tại trại giữ vườn xoài của Nguyễn Ngọc L ở ấp T, xã C, tỉnh An Giang, sau khi L, T2, T1 (chồng của L), Trần Thanh H, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn Minh N, Nguyễn Công B tổ chức nhậu xong thì T2, H, B đi ra ngoài trại rửa chén, T1 đang ngủ trong mùng thì L lén lút mở túi da lấy trộm của Tuyền 01 chiếc lắc tay vàng, 18 kara có tổng trị giá 112.524.907 đồng. Hành vi đó của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có chồng con, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng bản thân, lao động chân chính để làm gương cho con, sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là em ruột của mình với lỗi cố ý. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên HĐXX cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian cho tại ngoại bị cáo không vi phạm nào khác, thể hiện ăn năn hối cải; tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì khác còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và khi phát hiện bị cáo đến C1; bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam Anh H1, bác ruột là Liệt sĩ, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và được nhiều người dân ở địa phương làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, chiếc lắc do bị cáo bứt ra làm thiệt hại về tiền công và bị cáo tự nguyện bồi thường 3.000.000đồng, nên cần xem xét tình

tiết điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Luật sư.

Xét về tính chất của vụ án, tuy là nghiêm trọng nhưng bị cáo tức thời phạm tội với tài sản là của em ruột mình chứ không phải ai khác; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong số các tình tiết giảm nhẹ có ít nhất một tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX xét không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên và quan điểm của Luật sư, để tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động nuôi sống bản thân và chăm lo 02 con nhỏ cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo đang làm vườn, thu nhập không ổn định nên HĐXX thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã giao trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường tiền công chiếc lắc bằng 3.000.000 đồng và đã giao nhận nhau xong. Xét thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật, HĐXX công nhận.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L 02 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Tháp, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Bích T2 thỏa thuận bồi thường thiệt hại 3.000.000đồng (đã giao nhận xong).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ